

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 306/2021/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2021, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**- Anh Phạm Văn D, sinh năm 1966**

Địa chỉ: Tổ dân phố số 10 NM, phường MĐ, quận N, thành phố H.

**- Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1974**

Địa chỉ: Tổ dân phố số 10 NM, phường MĐ, quận N, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị Thanh H kết hôn vào tháng 3 năm 1992 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện T, thành phố H (Nay là UBND phường MĐ, quận N, thành phố H). Sau khi kết hôn, anh D và chị H chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến đầu năm 2000 anh D và chị H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D và chị H bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm

trọng, vợ chồng không thể hàn gắn được. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh D và chị H cùng thỏa thuận ly hôn để anh chị ổn định cuộc sống. Anh D và chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh D và chị H có 02 con chung là cháu Phạm Thế D, sinh ngày 21/11/1993, cháu Phạm Công M, sinh ngày 02/11/2002. Cháu D và cháu M đã đủ 18 tuổi nên anh D và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh D và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn D tự nguyện chịu cả 300.000 (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

*Xét thấy:* Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 10 năm 2021, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị Thanh H.

- Về con chung: Anh D và chị H có 02 con chung là cháu Phạm Thế D, sinh ngày 21/11/1993, cháu Phạm Công M, sinh ngày 02/11/2002. Cháu D và cháu M đã đủ 18 tuổi nên anh D và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh D và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Phạm Văn D tự nguyện nộp cả 300.000 (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận anh D đã nộp 300.000 (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí

yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình (Biên lai số AA/2020/0033906 ngày 18/10/2021) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh D đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Giấy CNKH số 24 ngày 18/3/1992)
- Phòng tư pháp UBND quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Nhâm**